TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân:
1-Bà Nguyễn Thị Hạnh
2-Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên-Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, về việc: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã S, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-chị Nguyễn Thị H trình bày:*** Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, Chị và anh Phạm Văn Th xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2000 tại Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu sau khi lấy nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có chung với nhau 3 đứa con tên Phạm Nguyễn Hoài T (sinh ngày 05/10/2011), Phạm Thị Trúc D (sinh năm 2000) và Phạm Nguyễn Chí V (sinh năm 2005). Nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2003 anh Phạm Văn Th ngoại tình, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần chị đã cố gắng cam chịu vì con nhưng ông Phạm Văn Th vẫn không thay đổi, đến năm 2017 thì anh Phạm Văn Th bỏ đi sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Từ đó, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng

đã sống ly thân cho đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Nguyễn Hoài T (sinh ngày 05/10/2011) cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Phạm Văn Th cấp dưỡng nuôi con. Hai con chung tên Phạm Thị Trúc D (sinh năm 2000) và Phạm Nguyễn Chí V (sinh năm 2005) đã trưởng thành và lo được cho bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn-anh Phạm Văn Th:*** Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phạm Văn Th không đến, nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

*** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

+ Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Hoài T (sinh ngày 05/10/2011) cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến 18 tuổi, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Phạm Văn Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Văn Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Các con chung tên Phạm Thị Trúc D (sinh năm 2000) và Phạm Nguyễn Chí V (sinh năm 2005) đã trưởng thành, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về tài sản và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Tại đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Th và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi

ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã S, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Th. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Th đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cụ thể: Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2003 anh Phạm Văn Th ngoại tình, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần chị đã cố gắng cam chịu vì con nhưng ông Phạm Văn Th vẫn không thay đổi, đến năm 2017 thì anh Phạm Văn Th bỏ đi sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Từ đó, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng cho đến nay. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Văn Th đến Tòa làm việc nhưng anh Phạm Văn Th không đến. Điều này, chứng tỏ chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Th không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Văn Th, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Th xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi con, chị Nguyễn Thị H luôn thực hiện tốt vai trò của một người mẹ là đảm bảo cho con có cuộc sống bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với con của chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Th là cháu Phạm Nguyễn Hoài T, cháu Phạm Nguyễn Hoài T có nguyện vọng là trong trường hợp chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Th ly hôn, thì cháu Phạm Nguyễn Hoài T vẫn mong muốn được tiếp tục sống với chị Nguyễn Thị H. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Phạm Nguyễn Hoài T cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Đối với các con chung Phạm Thị Trúc D (sinh năm 2000) và Phạm Nguyễn Chí V (sinh năm 2005) đã trưởng thành, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Văn Th. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Hoài T (sinh ngày 05/10/2011) cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Các con chung tên Phạm Thị Trúc D (sinh năm 2000) và Phạm Nguyễn Chí V (sinh năm 2005) đã trưởng thành, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009520 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Lâm Đồng), chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13 – Lâm Đồng;
- UBND xã Lương Sơn *(Hộ tịch-CNKH số 670, ngày 16/6/2000)*
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền